

Bản án số: 66/2017/HSPT
Ngày 20/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSPT ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1974 tại tỉnh Bắc Giang; hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp T1, xã T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1939 và bà Vũ Thị M (đã chết); có vợ là Đào Thị H, sinh năm 1973; có 01 người con (sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Lê Thị L1 - Luật sư của Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 01 bị đơn dân sự và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức L có giấy phép lái xe hạng A1, C, số 240122256299 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/11/2015, có giá trị đến ngày

18/11/2020. L là nhân viên lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ vận tải T3.

Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 23/4/2016, Nguyễn Đức L điều khiển xe ô tô biển số 51C - 486.47 lưu thông trên đường D theo hướng từ Nghĩa trang xã V về cầu T4, thuộc xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi lưu thông đến ngã tư giao lộ giữa đường D và đường số A2 thuộc ấp A3, xã V, L điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào đường số A2 về Công ty T5 thuộc Khu Công nghiệp V1 mở rộng thuộc xã V để lấy hàng hóa, do thiếu chú ý quan sát nên xe ô tô do lợi điều khiển đã va chạm vào xe mô tô biển số 60B4 – 486.X do ông Hồ Cẩm M1 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả tai nạn làm ông M1 bị thương tích nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, đến ngày 25/4/2016 thì ông M1 tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ dựng lại hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn là ngã tư giao lộ giữa đường D và đường số A2 thuộc ấp A3, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đường D mặt đường rộng 24m, hai bên mép đường được lát gạch dành cho người đi bộ. Đường số A2 mặt đường rộng 11m, hai bên mép đường được lát gạch dành cho người đi bộ.

Hiện trường được đo sang mép đường bên phải theo hướng lưu thông từ Nghĩa trang xã V về phường H1, thị xã B1, tỉnh Bình Dương. Chọn trụ điện số C4A4 – 18/1 nằm trong mép đường bên phải theo hướng từ Nghĩa trang xã V về phường H1 làm điểm chuẩn. Khoảng cách từ điểm chuẩn đo đến trục bánh trước bên phải xe ô tô 51C – 486.X1 là 6,8m.

Xe ô tô biển số 51C – 486.X1 sau khi xảy ra tai nạn dừng tại vị trí phần đường giao nhau giữa đường D và đường số A2, đầu xe quay về hướng phường H1 và lệch về hướng cầu T4, đuôi xe hướng về Nghĩa trang xã V và lệch về đường D. Đo từ trục bánh trước bên phải vào lề phải là 4,1m, đo từ trục bánh sau bên phải vào lề phải là 2,2m.

Xe mô tô biển số 60B4 – 486.X, sau khi xảy ra tai nạn ngã về bên phải tại vị trí phần đường giao nhau giữa đường D và đường số A2, đầu xe quay về hướng cầu T4, đuôi xe quay về hướng Nghĩa trang xã V. Đo từ trục bánh trước vào lề phải là 7,6m, đo đến trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 51C – 486.X1 là 3,3m. Đo từ trục bánh sau vào lề phải là 6,8m, đo đến trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 51C – 486.X1 là 4,3m.

Xe mô tô biển số 60B4 – 486.X sau tai nạn để lại vết cày dài 10,9m trên mặt đường theo hướng từ Nghĩa trang xã V về cầu T4 và lệch về hướng phường H1. Khoảng cách từ đầu vết cày đo vào lề bên phải là 3,7m, đo đến trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 51C – 486.X1 là 5,9m.

Tại Kết luận Giám định pháp y tử thi số 1258/GĐPY ngày 28/4/2016 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân tử vong của người bị hại Hồ Cẩm M1 là do đa chấn thương, dập rách phổi, gan, thận, tụy mất máu cấp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/4/2017, bị cáo Nguyễn Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Đức L là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới: Bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng người bị hại cũng có lỗi, gia đình của người bị hại xác định người bị hại có lỗi. Tuy nhiên, tại hiện trường không có người làm chứng, gia đình của người bị hại cũng không có mặt tại hiện trường, biên bản hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường thể hiện rõ người bị hại không có lỗi. Do đó, việc người bào chữa cho rằng người bị hại cũng có lỗi là không có căn cứ. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về xác định tội danh. Tuy nhiên, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo: Bị cáo có lỗi gây thiệt hại về tính mạng cho người khác, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo không vi phạm pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng tự cải tạo tốt tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, con của bị cáo bị bệnh chậm phát triển trí tuệ, vợ của bị cáo thường xuyên ốm đau; người bị hại cũng có lỗi chạy quá tốc độ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và lo cho gia đình bớt khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã rất ăn năn, hối cải, hiện nay bị cáo đã bị công ty cho nghỉ việc, gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, vợ và con của bị cáo thường xuyên ốm đau. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã xét xử đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 23/4/2016, tại ngã tư giao lộ giữa đường D và đường số A2 thuộc ấp A3, xã V, thị xã T, do khi chuyển hướng sang phải không chú ý quan sát nên xe ô tô tải do bị cáo Nguyễn Đức L điều khiển đã va chạm với xe mô tô do ông Hồ Cẩm M1 điều khiển đang lưu thông cùng chiều bên phải. Tai nạn làm người bị hại M1 tử vong vào ngày 25/4/2017. Hành vi của bị cáo M1 đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ với lỗi vô ý vì quá cầu thả khi cho xe chuyển hướng không quan sát.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức L là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là gia đình bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tài sản và tính mạng của người khác. Do đó, mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo, việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Nếu bị cáo không chấp hành hình phạt tù thì sẽ gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là tội vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ đang gia tăng tại các khu dân cư trên địa bàn thị xã T nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Như vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng người bị hại cũng có lỗi, Hội đồng xét xử xét thấy: Sơ đồ hiện trường cũng như lời khai của bị cáo thể hiện thời điểm xảy ra tai nạn, người bị hại đang lưu thông cùng chiều với xe ô tô do bị cáo điều khiển và đi đúng phần đường quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng khai nhận do khi rẽ phải thiếu chú ý quan sát nên gây tai nạn, nguyên nhân làm người bị hại tử vong là do lỗi của bị cáo. Do đó, ý kiến của người bào chữa cho rằng người bị hại cũng có lỗi là không có căn cứ; đề nghị của người bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã T:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã T;	2
- VKSND thị xã T;	1
- Chi cục THADS thị xã T;	1
- CQCSĐT CA thị xã T;	1
- Bị cáo;	1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn